

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/TB-UBND

Uông Bí, ngày 05 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
thành phố 12 tháng năm 2023**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thành phố Uông Bí về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và đầu tư XDCB năm 2023;

Trên cơ sở báo cáo của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, UBND thành phố thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 12 tháng đầu năm 2023 (có biểu số liệu và thuyết minh kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND thành phố Uông Bí.

UBND thành phố Uông Bí Thông báo để các cơ quan, Phòng, ban, ngành, HĐND, UBND các phường, xã được biết./. 

Nơi nhận:

- Phòng, ban, đơn vị thuộc TP (T/h);
- TT TT & VH (T/h);
- Lưu VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Hòa

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 12 tháng năm 2023
(Kèm theo Thông báo số 09/TB-UBND ngày 05/01/2024 của UBND thành phố)

1. Về thu Ngân sách (Biểu số 94/CK-NSNN)

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 12 tháng năm 2023 đạt: 3.795,237 tỷ đồng = 107% dự toán năm = 95% so với cùng kỳ; cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt: 2.427,934 tỷ đồng = 119% dự toán năm, = 115% so với cùng kỳ;

- Thu Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt: 2,009 tỷ đồng = 502% dự toán năm, = 2% so với cùng kỳ;

- Thu ngoài quốc doanh đạt: 507,598 tỷ đồng = 166% dự toán năm, = 101% so cùng kỳ;

- Thuế thu nhập cá nhân đạt: 143,24 tỷ đồng = 142% dự toán năm, = 96% so cùng kỳ;

- Thuế bảo vệ môi trường đạt: 88,479 tỷ đồng = 56% dự toán năm, = 88% so cùng kỳ;

- Lệ phí trước bạ đạt: 65,536 tỷ đồng = 70% dự toán năm, = 75% so cùng kỳ;

- Thu phí và lệ phí đạt: 107,399 tỷ đồng = 108% dự toán năm, = 113% so cùng kỳ;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 7,934 tỷ đồng = 99% dự toán năm, = 92% so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất đạt: 152,811 tỷ đồng = 44% dự toán năm, = 35% so cùng kỳ;

- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt: 47,754 tỷ đồng = 114% dự toán năm, = 42% so cùng kỳ;

- Thu cấp quyền khai thác đạt: 212,536 tỷ đồng = 75% dự toán năm = 85% so với cùng kỳ;

- Thu khác ngân sách đạt: 31,319 tỷ đồng = 68% dự toán năm, = 62% so cùng kỳ.

1.2. Thu Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp (bao gồm cả thu chuyển nguồn) đạt: 1.864,711 tỷ đồng = 210% dự toán năm, = 121% so cùng kỳ.

2. Về chi Ngân sách (Biểu số 95/CK-NSNN)

2.1. Chi đầu tư XDCHB đạt: 307,287 tỷ đồng (trong đó chi chuyển nguồn là 113,404 tỷ đồng) = 135% dự toán năm, = 88% so cùng kỳ.

2.2. Chi thường xuyên cân đối ngân sách thành phố đạt: 556,877 tỷ đồng = 87% dự toán năm, = 92% so cùng kỳ.

Ngay từ đầu năm 2023, UBND thành phố đã giao dự toán chi tiết đến các đơn vị, phòng, ban, xã phường để các đơn vị chủ động trong việc phân khai chi ngân sách.

Nhiệm vụ chi 12 tháng năm 2023 được UBND thành phố điều hành một cách linh hoạt; thực hiện rà soát, kiểm soát các khoản chi ngân sách đảm bảo theo dự toán; các nhiệm vụ chi quan trọng như an sinh xã hội, nhiệm vụ chính trị... đều được đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn vốn để thanh toán XDCHB.

Cơ quan tài chính thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách ở các đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách.

Trên đây là Báo cáo khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 12 tháng năm 2023./. 

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (B/c);
- TT HĐND thành phố (B/c);
- Các CT, PCT UBND TP (B/c);
- Các, phòng, ban đơn vị thuộc thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 09/TB-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 12 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.532.000	3.795.237	107	95
I	Thu cân đối NSNN	3.532.000	3.795.237	107	95
1	Thu nội địa	3.532.000	3.795.237	107	95
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	887.015	1.025.735	116	104
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	885.785	864.163	98	91
1	Chi đầu tư phát triển	226.800	307.287	135	88
2	Chi thường xuyên	641.269	556.877	87	92
3	Dự phòng ngân sách	17.716		0	
4	Dự nguồn cải cách tiền lương	0			
II	Chuyển giao về tỉnh		17.089		
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	1.230	144.483	11.747	532

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 12 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 09/TB-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 12 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.532.000	3.795.237	107	95
I	Thu nội địa	3.532.000	3.795.237	107	95
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2.046.000	2.427.934	119	115
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	400	2.009		2
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	306.000	507.598	166	101
4	Thuế thu nhập cá nhân	101.000	143.240	142	96
5	Thuế bảo vệ môi trường	157.000	88.479	56	88
6	Lệ phí trước bạ	93.000	65.536	70	75
7	Thu phí, lệ phí	99.280	107.399	108	113
8	Các khoản thu về nhà, đất	400.420	209.187	52	37
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000	7.934	99	92
-	Thu tiền sử dụng đất	350.000	152.811	44	35
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	42.000	47.754	114	42
-	Thu đất công hoa lợi	420	688	164	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	45.900	31.319	68	62
11	Thu tiền cấp quyền khai thác	283.000	212.536	75	85
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	887.015	1.864.711	210	121
1	Từ các khoản thu phân chia	617.785	677.672	110	80
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	269.230	1.187.039	441	172

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 09/TB-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 12 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	887.015	1.025.735	116	104
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	885.785	864.163	98	91
I	Chi đầu tư phát triển	226.800	307.287	135	88
1	Chi đầu tư cho các dự án	226.800	307.287	135	88
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	641.269	556.877	87	92
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	238.172	207.520	87	107
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	20.816	17.767	85	85
4	Chi văn hóa thông tin	9.708	10.068	104	74
5	Chi phát thanh, truyền hình	800	1.282	160	104
6	Chi thể dục thể thao	800	1.329	166	87
7	Chi bảo vệ môi trường	77.863	72.115	93	76
8	Chi hoạt động kinh tế	92.202	50.738	55	59
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	125.786	120.167	96	106
10	Chi bảo đảm xã hội	40.847	44.827	110	110
III	Dự phòng ngân sách	17.716			
IV	Dự nguồn cải cách tiền lương				
V	Chuyển giao về tỉnh		17.089		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	1.230	144.483	11.747	532
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		119.696		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	1.230	24.787		